TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM
Bản án số: 258 /2017/HNGĐ-ST
Ngày 17/8/2017
Về việc: "Ly hôn"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Trịnh Thị Thúy Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Hữu Kinh

2/ Bà Võ Thị Lan

- **Thư ký phiên toà:** Bà Hoàng Thị Thủy – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thương - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 113/2017/TLST - HNGĐ, ngày 13/7/2017 về: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2017/QĐXXST-DS ngày 13/7/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2017/QĐST- HNGĐ ngày 31/7/2017 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Tiểu L – Sinh năm: 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn K, xã T, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

2. *Bị đơn***:** Ông Nguyễn Hữu N - Sinh năm: 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn K, xã Q, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/4/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Phan Thị Tiểu L trình bày:

Về hôn nhân: Bà L và ông Nguyễn Hữu N kết hôn với nhau vào năm 2015 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu trước khi kết hôn. Sau khi cưới, sống chung với nhau

được vài tháng thì bà nhận ra vợ chồng sống không hợp nhau, có nhiều mâu thuẫn bất đồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên bà L tự ý bỏ chồng về nhà cha mẹ ruột ở xã T sống, từ tháng 2/2016 đến nay đã hơn 1 năm, vợ chồng không sống chung và cũng không quan tâm nhau. Nay, tình cảm của bà với ông N không còn, vì vậy bà L yêu cầu Tòa giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Hữu N.

Về con chung: Không có

Về chia tài sản chung, nợ chung: bà L khai không có tài sản chung, nợ chung.

Ngoài ra bà L không có yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Hữu N, sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhiều lần triệu tập ông đến Tòa làm việc nhưng ông cố tình trốn tránh không đến Tòa, khi cán bộ Tòa án cùng chính quyền địa phương trực tiếp đến nhà thì ông N có thái độ chống đối và không hợp tác nên không thực hiện được việc cấp tống đạt các văn bản tố tụng. Vì vậy, đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến. Về việc tuân theo pháp luật: Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn tuân thủ đúng các quy định pháp luật, rieng bị đơn không chấp hành pháp luật; Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho bà Phan Thị Tiểu L được ly hôn ông Nguyễn Hữu N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Hữu N mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do lần thứ 2, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Phan Thị Tiểu L và ông Nguyễn Hữu N kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng chung sống với nhau không hợp, bất đồng trong cuộc sống nên bà L bỏ về nhà cha mẹ ruột ở và sống ly thân với ông N từ tháng 2/2016 đến nay. Đối với ông N, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay, đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho ông N theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông N không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến thể hiện mong muốn đoàn tụ chung sống; Hiện nay, ông N và bà L không còn chung sống với nhau; do đó xét thấy hôn nhân giữa ông, bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được,

việc bà L yêu cầu ly hôn là có căn cứ và phù hợp với điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận xử cho bà Phan Thị Tiểu L được ly hôn với ông Nguyễn Hữu N.

[4] *Về con chung*: Không có.

[5] *Về chia tài sản* và nợ chung: Bà L khai tài sản chung và nợ chung không có nhưng quá trình giải quyết vụ án không làm việc được với bị đơn nên không xác định được tài sản chung và nợ chung của vợ chồng. Do đó, HĐXX không xem xét, sau này các đương sự có yêu cầu thì giải quyết bằng một vụ án khác.

[6] *Về án phí*: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì *các lẽ trên*,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 luật phí và lệ phí, Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Xử cho bà Phan Thị Tiểu L được ly hôn với ông Nguyễn Hữu N.

2. *Về án phí:* Bà Phan Thị Tiểu L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008386 ngày 27/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Thúy Vân

Nơi nhận
- TAND tỉnh Quảng Nam
- Các cơ quan tiến hành tố tụng
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Thi hành án